

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2022

Về việc tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/4/2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1989; thường trú: Số 006/6a khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Võ Minh H, sinh năm 1983; thường trú: Số 006/6a khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Số 9/3 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Bà Đặng Thị T có yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Võ Minh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/12/2021, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đặng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị T và ông Võ Minh H có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm thì tự nguyện về sống chung với nhau, có tổ chức đám cưới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) tỉnh Bình Dương theo giấy đăng ký kết hôn số 209/2017, ngày

01/11/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Võ Minh H không đồng ý có con mặc dù vợ chồng đã kết hôn lâu. Vợ chồng sống chung nhà nhưng không ngủ chung giường nên tình cảm lạnh nhạt, không chia sẻ, đồng cảm với nhau các vấn đề trong cuộc sống. Vì mâu thuẫn về vấn đề con cái nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, khiến cuộc sống mệt mỏi, ngột ngạt và căng thẳng. Do không có tiếng nói chung nên từ tháng 5/2019 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay bà Đặng Thị T xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Võ Minh H.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn ông Võ Minh H:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và yêu cầu ông Võ Minh H có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của bà Đặng Thị T nhưng ông Võ Minh H không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Minh H đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 01/4/2022 nhưng ông H vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Đặng Thị T thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn là ông Võ Minh H có địa chỉ tại Số 9/3 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị T và ông Võ Minh H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) tỉnh Bình Dương theo giấy đăng ký kết hôn số 209/2017, ngày 01/11/2017 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Bà Đặng Thị T khai nhận vợ chồng tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2017. Sau nhiều năm chung sống, vợ chồng bà đã xảy ra những mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; tính tình không hợp, mặc dù vợ chồng còn trẻ nhưng ông H không đồng ý có con chung. Vợ chồng sống chung nhà nhưng không ngủ chung giường nên tình cảm lạnh nhạt, không chia sẻ, đồng cảm

với nhau các vấn đề trong cuộc sống. Vì mâu thuẫn về vấn đề con cái nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, khiến cuộc sống mệt mỏi, ngột ngạt và căng thẳng. Do không có tiếng nói chung và cuộc sống tẻ nhạt nên từ tháng 5/2019 bà T, ông H sống ly thân cho đến nay. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Thực tế cuộc sống hôn nhân giữa bà T và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân. Do đó, việc bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Từ những nhận định trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 147, 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị T được ly hôn với ông Võ Minh H (theo giấy chứng nhận kết hôn số 209/2017 ngày 01/11/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) tỉnh Bình Dương.

2. Về con chung: Không có con chung.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị T chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003367 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

6. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND phường Tân Đông Hiệp, Tp.Dĩ An
Tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng